

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Điểm học tập (Hệ số 1) (1)	Điểm tốt nghiệp (Hệ số 1) (2)	Điểm sát hạch (3)	Tổng cộng (1) + (2) + ((3)x2)	Chức danh nghề nghiệp đề nghị công nhận					Ghi chú
		Nam	Nữ							Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số	
03	Phạm Văn Minh	17/03/1986		Cử nhân	Huấn luyện thể thao	75.00	75.00	82.00	314.00	Giáo viên THCS môn Thể dục	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12			
04	Hà Văn Thành	06/01/1988		Cử nhân	Giáo dục thể chất	72.60	72.60	Vắng		Giáo viên THCS môn Thể dục	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12			
05	Đỗ Ngọc Thạch	11/01/1992		Cử nhân	Giáo dục thể chất	70.70	70.70	71.50	284.40	Giáo viên THCS môn Thể dục	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12			
06	Nguyễn Tấn Minh Đức	05/03/1992		Cử nhân	Quản lý TDTT	68.90	68.90	97.50	332.80	Giáo viên THCS môn Thể dục	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12			
7	Giáo viên THCS hạng III dạy môn Tiếng Anh														
01	Nguyễn Vũ Hồng Oanh		10/02/1988	Cử nhân	Tiếng Anh	63.80	63.80	83.50	294.60	Giáo viên THCS môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12			
02	Tổng Thị Lương		13/02/1995	Cao đẳng	Sư phạm Tiếng Anh	68.20	68.20	44.00	224.40	Giáo viên THCS môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12			